

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/ DS - ST

Ngày: 19/6/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Loan

2. Ông Lê Xuân Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Tuấn, KSV

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST- DS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST- DS, ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: phố Ph, thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1988; Có mặt.

Địa chỉ: phố Ph, thị Trấn B, Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đậu Thị Kim D, sinh năm 1991. vắng mặt

Địa chỉ: thôn Ngh, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Tấn A, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Ngh, xã Hoàng L, h. Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2025, bản tự khai ngày 08/4/2025 và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ph trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào 29/3/2021 chị Đậu Thị Kim D có vay của bà Đinh Thị D số tiền là 100.000.000đồng(*một trăm triệu đồng*). Chị D hứa sẽ trả cho bà D trong thời gian ngắn nhất và trả đúng hạn.

Sau đó, gia đình bà D cần tiền lo công việc bà D đã liên lạc hỏi nợ vợ chồng chị D, thì anh Cao Tấn A (chồng chị D) có đến gặp bà D xin trả dần hàng tháng vào khoảng từ ngày 5- 10, mỗi tháng trả 10.000.000 triệu đồng và anh Tấn A đã trả cho bà D số tiền cụ thể sau: Ngày 10/11/2023 số tiền trả 10.000.000đồng vào tài khoản Hoàng Thị Ph(con dâu bà D); ngày 14/12/2023 số tiền trả 10.000.000đồng vào tài khoản Hoàng Thị Ph(con dâu bà D); ngày 06/5/2024 số tiền trả 10.000.000 đồng vào tài khoản Hoàng Thị Ph(con dâu bà D); ngày 02/8/2024 số tiền trả 10.000.000 đồng vào tài khoản Hoàng Thị Ph(con dâu bà D); ngày 17/11/2024 số tiền trả 10.000.000 đồng vào tài khoản Hoàng Thị Ph(con dâu bà D). Tổng cộng số tiền đã trả là: 45.000.000 đồng(*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Số tiền vợ chồng chị D, anh Cao Tấn A còn nợ bà D là: 55.000.000 đồng(*Năm mươi lăm triệu đồng*).

Sau đó, bà D tiếp tục đòi nợ vợ chồng chị D số tiền nợ còn lại nhưng vợ chồng chị D vẫn không trả nợ cho bà D. Nay bà D yêu cầu chị D anh Cao Tấn A phải trả cho bà toàn bộ số tiền nợ 55.000.000 đồng(*Năm mươi lăm triệu đồng*).

Về lãi suất: Bà Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn chị Đậu Thị Kim D trình bày: Giấy vay tiền giữa tôi và bà Đinh Thị D đều là chữ viết và chữ ký của tôi số tiền vay gốc cụ thể là: 100.000.000 đồng(*một trăm triệu đồng*). Tôi đã trả cho bà D cụ thể anh Cao Tấn A chồng tôi đứng ra trả tổng cộng là 45.000.000 đồng(*bốn mươi lăm triệu đồng*). Còn lại đến thời điểm này tôi còn nợ bà D số tiền 55.000.000 đồng(*năm mươi lăm triệu đồng*). Nguyên vọng của chị đề nghị được trả dần mỗi tháng sẽ trả cho bà D 3.000.000 đồng(*Ba triệu đồng*).

Về lãi suất: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Tấn A: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Cao Tấn A, chị D (vợ) có trách nhiệm thông báo lại cho anh Cao Tấn A biết nhưng anh không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị D. Buộc bị đơn chị Đậu Thị Kim D phải trả cho bà D số tiền còn nợ là: 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) của giấy vay ngày 29/3/2021.

+ Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị D khởi kiện yêu cầu chị Đậu Thị Kim D phải trả nợ. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định bà Đinh Thị D là nguyên đơn, chị Đậu Thị Kim D là bị đơn, anh Cao Tấn A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đậu Thị Kim D có Địa chỉ tại xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Các bên ký kết hợp đồng vay (cụ thể giấy vay nợ) trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là bà Đinh Thị D, bị đơn chị Đậu Thị Kim D nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết.

Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa ngày 27/5/2025 Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Đậu Thị Kim D và anh Cao Tuấn A nhưng anh chị đều vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227; Điều 233; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt chị Đậu Thị Kim D và

anh Cao Tuấn A, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng anh chỉ vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ vay nợ giữa bà Đinh Thị D và chị Đậu Thị Kim D.

Về số tiền gốc: Bà Đinh Thị D, chị Đậu Thị Kim D đều xác định. Chị D có vay của bà D số tiền nợ của giấy vay ngày 29/3/2021, hai bên ký kết hợp đồng vay. Quá trình giải quyết vụ án chị D thừa nhận giấy vay 29/3/2021 và anh Cao Tấn A(chồng chị) là người đứng ra trả cho bà D số tiền 45.000.000đồng, số tiền còn nợ của bà D 55.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà Đinh Thị D cho rằng: Do tin tưởng nhau là bạn bè với con dâu bà D nên khi chị D hỏi vay bà tiền, bà đồng ý cho chị D vay. Giấy vay ngày 29/3/2021 số tiền vay 100.000.000đồng hẹn khi nào cần lấy thì bà D báo trước cho vợ chồng chị nhưng đến khi bà D có việc bà đã hỏi vợ chồng chị D nhưng chị chỉ trả được số tiền 45.000.000đồng còn nợ lại 55.000.000 đồng. Chị D thừa nhận số tiền nợ trên, chị sẽ có trách nhiệm trả nợ số tiền còn lại cho bà D.

Do chị D đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nguyên đơn và Đinh Thị D không chấp nhận phương án trả dần mà đề nghị vợ chồng chị D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ trên. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của chị Đậu Thị Kim D.

Về lãi suất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 116, 117, 119, 357, 463, 464; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D .

2. Buộc chị Đậu Thị Kim D phải trả cho bà Đinh Thị D số tiền là: 55.000.000 đồng(năm mươi lăm triệu đồng) của giấy vay 29/3/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Đinh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành dân sự thi hành toàn bộ số tiền trên, nếu chưa thi hành án , hàng tháng chị D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Đậu Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 55.000.000 đồng x 5% = 2.750.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Đinh Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Đậu Thị Kim D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cao Tấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

